

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Đo lường và cảm biến

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Chánh Nghiêm

2. Ngày tháng năm sinh: 03/06/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Nhon Nghĩa, Phong Điền, Cần Thơ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 161/1 Phạm Hùng, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 96/9 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0919333610;

E-mail: ncnghiem@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 07,2005 đến tháng, năm 08,2005: Giảng viên Khoa Công nghệ tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 08,2005 đến tháng, năm 05,2007: Học viên cao học tại Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan

Từ tháng, năm 06,2007 đến tháng, năm 03,2009: Giảng viên Khoa Công nghệ tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 04,2009 đến tháng, năm 09,2009: Sinh viên nghiên cứu tại Đại học Osaka, Nhật Bản

Từ tháng, năm 10,2009 đến tháng, năm 09,2012: Nghiên cứu sinh tại Đại học Osaka, Nhật Bản

Từ tháng, năm 10,2012 đến tháng, năm 08,2015: Giảng viên Khoa Công nghệ tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 09,2015 đến tháng, năm 01,2020: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn Tự động hóa, Khoa Công nghệ tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 02,2020 đến tháng, năm 06,2022: Giảng viên chính, Phó trưởng bộ môn Tự động hóa, Khoa

Công nghệ tại Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923832663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 08 năm 2005, số văn bằng: C639189, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 24 tháng 05 năm 2007, số văn bằng: Không, ngành: Cơ điện tử, chuyên ngành: Cơ điện tử; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Viện Công nghệ Châu Á - AIT, Thái Lan

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 09 năm 2012, số văn bằng: 25686, ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa,

chuyên ngành: Đo lường và cảm biến; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Osaka

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Xác định vị trí của đối tượng trong không gian 3D nhằm phục vụ cho quá trình điều khiển. Cụ thể như xác định vị trí 3D của vật thể vi mô dựa vào phân tích ảnh chụp của đối tượng trong môi trường quan sát dưới kính hiển vi để thực hiện các tác động cơ học như gấp thả đối tượng, xác định vị trí chính xác các đối tượng như máy móc nông nghiệp dựa vào thông tin định vị vệ tinh nhằm điều khiển tự hành các đối tượng máy móc này trong bối cảnh phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao.

Hướng nghiên cứu 2: Đo lường và ước lượng các đặc tính chất lượng của đối tượng bằng phương pháp không phá hủy, chủ yếu dựa trên thị giác máy tính và phân tích phổ ánh sáng khả kiến và hồng ngoại. Cụ thể là xác định đặc tính, chỉ tiêu chất lượng bên ngoài (kích thước, màu sắc, hình dáng, hư hỏng bề mặt) của đối tượng; ước lượng và đánh giá tính chất bên trong của đối tượng (độ ngọt, trạng thái bị dập của trái cây; chất lượng nước; độ rỗng, vết nứt của vật liệu; trạng thái hư hỏng, bất thường).

Hướng nghiên cứu khác: mô hình hóa và điều khiển tự động các hệ thống cơ điện tử.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục từ năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021”	Cấp Bộ	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực. Trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. Có kiến thức chuyên môn vững, nắm bắt yêu cầu thực tiễn. Hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp qui định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 8 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			1	4	327	45	372/475/230
2	2017-2018			1	6	268		268/426/230
3	2018-2019				7	211	45	256/405/230
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	7	198	45	243/418/230
5	2020-2021				7	219	45	264/404/238
6	2021-2022				8	160	90	250/407/238

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Vĩnh Phúc		X	X		02/2016 đến 05/2018	Trường Đại học Cần Thơ	01/11/2018
2	Nguyễn Hoàng Vương		X	X		03/2017 đến 10/2017	Trường Đại học Cần Thơ	04/04/2018
3	Lâm Văn Linh		X	X		03/2020 đến 10/2020	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Mạch xung	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2019	3	VC		Giấy xác nhận số 1479/GXN-ĐHCT, cấp ngày 26/05/2022
2	Giáo trình Điều khiển mờ	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, năm 2020	2	VC		Giấy xác nhận số 1478/GXN-ĐHCT, cấp ngày 26/05/2022

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo dây chuyền phân loại và gọt vỏ nâu cơm dừa	CN	B2016-TCT-14ĐT, cấp Bộ	01/01/2016 đến 30/06/2018	14,11,2019/Đạt
2	Thiết kế máy bay trực thăng mô hình 4 cánh quạt để thu thập không ảnh	CN	T2013-16, cấp Cơ sở	01/04/2013 đến 31/12/2013	30,12,2013/Tốt
3	Nghiên cứu thiết kế thử nghiệm bộ điều chỉnh lấy nét cho kính hiển vi quang học	CN	T2015-11, cấp Cơ sở	01/06/2015 đến 31/12/2015	30,12,2015/Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Automated micromanipulation for a microhand with All-In-Focus imaging system	6	Có	2011 IEEE/RSJ International Conference on Intelligent Robots and Systems	- Scopus	22	427-432	12/2011

2	Real-time precise 3D measurement of micro transparent objects using All-In-Focus imaging system	6	Có	Journal of Micro-Nano Mechatronics	Journal of Micro-Nano Mechatronics - Scopus <i>IF: Q2</i>	6	7 21-31	06/2012
3	High-speed autofocusing of multisized microobjects	5	Có	2012 IEEE International Conference on Automation Science and Engineering	- Scopus	5	34-39	12/2012
4	Vibration analysis of microhand for high speed single cell manipulation	6	Không	2012 IEEE International Conference on Mechatronics and Automation	- Scopus	5	75-80	08/2012
5	High-Speed Focusing and Tracking of Multisized Microbiological Objects	4	Có	Journal of Robotics and Mechatronics	Journal of Robotics and Mechatronics - Scopus <i>IF: Q3</i>	4	25, 1, 115-124	02/2013

6	Analysis and suppression of residual vibration in microhand for high-speed single-cell manipulation	5	Không	International Journal of Mechatronics and Automation	International Journal of Mechatronics and Automation - Scopus <i>IF: Q3</i>	1	3, 2, 110-117	04/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Towards high-speed automated micromanipulation	6	Không	2013 IEEE International Conference on Robotics and Automation	- Scopus	16	1718-1723	10/2013
8	Evaluation of low-cost RTK-GPS accuracy for applications in the Mekong Delta	3	Có	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc lần 7 về Cơ điện tử (VCM-2014)		2	608-613	11/2014

9	Đánh giá khả năng sử dụng máy thu GPS giá rẻ trong kỹ thuật đo RTK-GPS ứng dụng cho nông nghiệp chính xác và giám sát môi trường ở đồng bằng sông Cửu Long	2	Có	Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2014			2, 700-705	11/2014
10	High-speed automated manipulation of microobjects using a two-fingered microhand	8	Không	IEEE Transactions on Industrial Electronics	IEEE Transactions on Industrial Electronics - SCIE IF: 8.236, Q1	77	62, 2, 1070-1079	02/2015
11	Evaluation of Real-Time Kinematic Positioning with Low-Cost, Single-Frequency GPS/GLONASS Receivers	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 về Điều khiển và Tự động hóa VCCA 2015			468-472	11/2015

12	Đánh giá khả năng sử dụng máy thu nhiều hệ thống vệ tinh giá rẻ cho các ứng dụng nông nghiệp chính xác ở Việt Nam	5	Không	Kỷ yếu Hội thảo ứng dụng GIS toàn quốc 2015			56-59	10/2015
13	Đếm tôm giống bằng phương pháp trừ ảnh theo thời gian	3	Có	Chuyên san Kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa			16, 77-84	08/2016
14	Remote Sensing for Monitoring Surface Water Quality in the Vietnamese Mekong Delta: The Application for Detecting Chemical Oxygen Demand (COD) in River Reaches in Binh Dai, Ben Tre	4	Không	Vietnam Journal of Earth Science	- ACI	12	39, 3, 256-269	09/2017

15	Điều khiển trượt bậc nhất hệ thống máy quay di chuyển trên dây cáp đôi	5	Không	Kỷ yếu Hội nghị – Triển lãm quốc tế lần thứ 4 về Điều khiển và Tự động hoá VCCA-2017			paper ID 119	12/2017
16	Effects of Processing Parameters on Mechanical Properties and Structure of Banana Fiber-Reinforced Composites	8	Không	Journal of Renewable Materials	Journal of Renewable Materials - SCIE IF: 1.670, Q3		6, 6, 662-670	10/2018
17	Precise Sweetness Grading of Mangoes (Mangifera indica L.) Based on Random Forest Technique With Low-Cost Multispectral Sensors	6	Có	IEEE Access	IEEE Access - SCIE IF: 3.367, Q1	3	8 212371-212382	12/2020

18	Early detection of slight bruises in apples by cost-efficient near-infrared imaging	5	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE)	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE) - Scopus IF: Q2		12, 1, 349-357	02/2022
19	Developing a computer vision system for real-time color measurement – A case study with color characterization of roasted rice	3	Có	Journal of Food Engineering	Journal of Food Engineering - SCIE IF: 5.354, Q1	2	316 110821	03/2022
20	In situ measurement of fish color based on machine vision: A case study of measuring a clownfish's color	5	Có	Measurement	Measurement - SCIE IF: 3.927, Q1		197 111299	06/2022
21	Kiểm soát dao động chất lỏng bằng phương pháp input shaping	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng	- ACI		17, 9, 6-11	09/2019

22	Two-Phase Instance Segmentation for Whiteleg Shrimp Larvae Counting	4	Có	2020 IEEE International Conference on Consumer Electronics (ICCE)	- Scopus	3	1-3	03/2020
23	Extraction of thermally stable cellulose nanocrystals in short processing time from waste newspaper by conventional acid hydrolysis	5	Không	Materials Research Express	Materials Research Express - SCIE IF: 1.620, Q2		7, 6, 065004	06/2020
24	Four-factor optimization for PET glycolysis with consideration of the effect of sodium bicarbonate catalyst using response surface methodology	5	Không	Polymer Degradation and Stability	Polymer Degradation and Stability - SCIE IF: 5.030, Q1	7	179 109257	09/2020

25	Temperature Effects on Electrospun Chitosan Nanofibers	6	Không	Green Processing and Synthesis	Green Processing and Synthesis - SCIE IF: 2.830, Q2	5	9, 1, 488–495	09/2020
26	Machine Learning-Based Classification of Apple Sweetness with Multispectral Sensor	4	Không	21st ACIS International Winter Conference on Software Engineering, Artificial Intelligence, Networking and Parallel/Distributed Computing (SNPD2021-Winter)	- Scopus	1	23-27	04/2021
27	Vision-Based Measurement of Leaf Dimensions and Area Using a Smartphone	4	Có	Advances in Intelligent Systems and Computing - Proceedings of Fourth International Conference on Intelligent Communication, Control, and Devices (ICICCD 2020)	- Scopus IF: Q4		1341 277- 290	07/2021
28	Tổng quan về đánh giá chất lượng trái cây bằng phương pháp không phá hủy	4	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Thái Nguyên: Chuyên sang Khoa học Tự nhiên - Kỹ thuật - Công nghệ	- ACI		226, 11, 158- 167	07/2021

29	A PID Temperature Controller for Passive Solar Water Heaters with a Low-Cost Three-Way Valve	3	Có	Smart Innovation, Systems and Technologies (Kỷ yếu Hội nghị International Conference on Intelligent Systems and Sustainable Computing (ICISSC-2021))	- Scopus <i>IF: Q3</i>		289 101-114	05/2022
30	Hệ thống đếm dưa trái bằng phương pháp phân tích va đập	2	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	- ACI		58, 1A, 16-26	02/2022
31	Xây dựng hệ thống thu thập ảnh toàn bề mặt và xác định ảnh chụp trực diện bốn mặt chính của xoài phục vụ cho phân loại xoài tự động	5	Có	Kỷ yếu Hội nghị – Triển lãm quốc tế lần thứ 6 về Điều khiển và Tự động hóa (VCCA-2021)			736- 741	04/2022
32	Khảo sát kỹ thuật học sâu trên bài toán chuẩn đoán hư hỏng động cơ điện dựa trên tiếng ồn vận hành	4	Không	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ	- ACI		58, 1A, 27-40	02/2022

33	Chế tạo ghế văn phòng có chức năng cảnh báo tình trạng sức khỏe bất thường dùng công nghệ IoT	5	Không	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh			69, 17- 25	04/2022
34	Ứng dụng mạng nơ-ron mờ hồi quy để ổn định công suất tua- bin gió thông qua điều khiển góc cánh	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị – Triển lãm quốc tế lần thứ 6 về Điều khiển và Tự động hóa (VCCA-2021)			273- 280	04/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ([17] [18] [19] [20])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, trình độ thạc sĩ (mã ngành 8520216)	Tham gia	Quyết định số 1771/QĐ-ĐHCT ngày 04/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 6461/QĐ-ĐHCT ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành CTĐT trình độ thạc sĩ	Áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ 01/01/2020

2	Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, trình độ tiến sĩ (mã ngành 9520216)	Tham gia	Quyết định số 1771/QĐ-ĐHCT ngày 04/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 6460/QĐ-ĐHCT ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành CTĐT trình độ tiến sĩ	Áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ 01/01/2020
---	--	----------	--	------------------------	--	---

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)